

Số: /KL-SCT

Đắk Nông, ngày

## KẾT LUẬN

**Thanh tra về việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại**

Thực hiện Quyết định số 51/QĐ-SCT ngày 28/5/2020 của Giám đốc Sở Công Thương thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN) đối với Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại (viết tắt là Trung tâm).

Từ ngày 09/7/2020 đến ngày 09/8/2020, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trung tâm. Quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã làm việc với Lãnh đạo Trung tâm và các bộ phận có liên quan và tiến hành kiểm tra, xác minh trực tiếp các nội dung thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 08/BC-ĐTT ngày 23/7/2020 của Đoàn Thanh tra số 51; ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.

Giám đốc Sở Công Thương kết luận như sau:

### **I. Khái quát về đối tượng thanh tra**

Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại là đơn vị sự nghiệp công lập, được thành lập theo Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Đắk Nông và chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Sở Công Thương; thực hiện các chức năng phục vụ quản lý nhà nước của Sở về hoạt động khuyến công, hoạt động xúc tiến thương mại, hoạt động sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, hoạt động tiết kiệm năng lượng; cung cấp các dịch vụ công trong lĩnh vực khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp.

Về cơ cấu tổ chức và biên chế: Trung tâm có 01 Giám đốc, 02 Phó giám đốc và 02 phòng chuyên môn. Trung tâm có 15/17 biên chế (14 viên chức; 01 hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP. Trình độ chuyên môn: Trình độ thạc sĩ: 02/15 người, chiếm tỷ lệ 13,33%; Trình độ đại học: 12/15 người, chiếm tỷ lệ 80%; Trình độ khác: 01/15 người, chiếm tỷ lệ 6,67%.

### **II. Kết quả kiểm tra, xác minh**

#### **1. Trách nhiệm thực hiện các quy định về phòng ngừa tham nhũng**

##### **1.1. Việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch PCTN.**

- Về xây dựng Kế hoạch PCTN: năm 2019, Trung tâm không xây dựng; năm 2020 có xây dựng 01 Kế hoạch (Kế hoạch số 48/KH-KCXTTM ngày 24/3/2020 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020).

- Tổ chức thực hiện theo: Trung tâm đã thực hiện theo Kế hoạch số 06/KH-SCT ngày 12/2/2019 về công tác PCTN năm 2019, Kế hoạch số 21/KH-SCT ngày 13/3/2020 về công tác PCTN năm 2020 của Sở Công Thương; Kế hoạch số 48/KH-KCXTTM ngày 24/3/2020 về công tác PCTN năm 2020 và Quy chế làm việc tại Quyết định số 18A/QĐ-TTKC ngày 07/3/2019, theo phân công nhiệm vụ lãnh đạo TTKC&XTTM tại [Thông báo số 27/TB-KCXTTM](#), 20/3/2019 của Trung tâm.

## **1.2. Việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN.**

Trung tâm đã tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước về PCTN thông qua các hình thức: thông qua họp, sinh hoạt đơn vị, trên hệ thống quản lý văn bản iOffice để viên chức, người lao động biết thực hiện.

## **1.3. Việc công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của đơn vị trong các lĩnh vực**

1.3.1. Công khai, minh bạch thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của công chức, viên chức: Năm 2019 đến tháng 5/2020, Trung tâm đã thực hiện công khai, minh bạch về: chính sách đào tạo, bồi dưỡng; về điều động, bổ nhiệm cán bộ; chính sách về lương, thi đua khen thưởng; kế hoạch công tác hàng tuần, tháng, quý, năm; các nội quy, quy chế (*Quy chế làm; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế văn hóa công sở và quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức, người lao động tại Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại*). Việc công khai, minh bạch chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, người lao động thực hiện đúng theo quy định tại Điều 5, Điều 7 của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Hình thức công khai: Thông qua họp, sinh hoạt cơ quan, mail công vụ hoặc thông qua hình thức trực tiếp, Trung tâm đã thông báo đến từng viên chức trong đơn vị biết, theo dõi và thực hiện.

1.3.2. Công khai, minh bạch trong bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công:

a) Công khai dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước năm

- Về công khai dự toán ngân sách nhà nước theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017: Đã công khai dự toán ngân sách năm 2019 của Trung tâm tại Quyết định 07A/QĐ-KCXTTM ngày 16/01/2019 theo đúng với biểu mẫu và thời gian quy định.

- Về công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ (quý, 6 tháng, năm): Thiếu Quyết định công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt và chưa công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt.

- Công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019: Do Sở Công Thương chưa có thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019, nên Trung tâm chưa thực hiện công bố công khai.

b) Tình hình quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước:

Năm 2019

\* Tình hình phân bổ dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước:

- Nguồn thu: Không có nguồn thu

- Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng

- Dự toán được giao trong năm: 4.482.399.671 đồng, trong đó:

+ Dự toán giao đầu năm: 4.444.000.000 đồng;

+ Dự toán bổ sung trong năm: 38.399.671 đồng (Chưa giảm trừ 1.587.114 đồng tiền cải cách tiền lương năm 2018 do Sở Tài chính cấp thừa cho Trung tâm Xúc tiến thương mại nay là Trung tâm Khuyến công & Xúc tiến Thương mại);

+ Dự toán giảm trong năm tại Công văn số 2258/STC&QLNS ngày 01/10/2019 của Sở Tài chính: 1.587.114 đồng;

- Dự toán được sử dụng trong năm: 4.480.812.557 đồng;

- Kinh phí thực nhận trong năm: 4.410.054.487 đồng;

- Kinh phí quyết toán: 4.388.374.507 đồng;

- Kinh phí giảm nộp trả NSNN: 91.868.013 đồng;

- Kinh phí còn lại tại KBNN được phép chuyển sang năm 2020 sử dụng: 570.037 đồng (Kinh phí cải cách tiền lương).

\* Việc quản lý, chấp hành chế độ chính sách thu, chi thường xuyên

- Phần thu: Không có nguồn thu từ hoạt động tư vấn;

- Dự toán ngân sách cấp phần chi thường xuyên bao gồm kinh phí đào tạo: 1.549.399.671 đồng. Trong đó: Dự toán giao đầu năm: 1.511.000.000 đồng; dự toán bổ sung trong năm 38.399.671 đồng (Bổ sung chi thực hiện cải cách tiền lương từ 1.390.000 đồng lên 1.490.000 đồng); Dự toán giảm trong năm tại Công văn số 2258/STC&QLNS ngày 01/10/2019 của Sở Tài chính: 1.587.114 đồng;

- Số kinh phí được sử dụng trong năm: 1.547.812.557 đồng;

- Số kinh phí quyết toán trong năm: 1.487.209.507 đồng

- Số kinh phí giảm nộp trả NSNN: 60.033.013 đồng;

- Số kinh phí còn lại tại KBNN được phép chuyển sang năm 2020 sử dụng: 570.037 đồng (Kinh phí cải cách tiền lương).

- Đánh giá quản lý, chấp hành chế độ chính sách thu, chi thường xuyên:

+ Mặt được: Giám đốc Trung tâm đã ban hành kịp thời Quy chế chi tiêu nội bộ để sử dụng kinh phí được giao đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả; Việc quản lý, chấp hành chế độ chính sách thu, chi thường xuyên năm 2019 cơ bản đúng theo quy định của nhà nước.

- Hạn chế: Việc thanh toán tiền điện thấp sáng của một số tháng không đúng với số hóa đơn của đơn vị bán hàng (Điện lực Gia Nghĩa), Trung tâm ghi

theo số mã khách hàng (mã số 708104) mà không ghi theo số hóa đơn. Tuy nhiên số tiền thanh toán đúng theo số tiền theo số hóa đơn, cụ thể: Tại giấy rút số RDT 24 ngày 13/5/2019, hóa đơn thực tế là 1679230, với số tiền là: 1.917.429 đồng; Tại giấy rút số RDT 45 ngày 22/7/2019, hóa đơn thực tế là 1829659, với số tiền là: 1.431.065 đồng; Tại giấy rút số RDT 76 ngày 21/8/2019, với hóa đơn thực tế là 1986296, với số tiền là: 1.320.178 đồng; Tại giấy rút số RDT 98 ngày 18/9/2019, số hóa đơn thực tế là 0148513, với số tiền là: 1.150.710 đồng; Tại giấy rút số RDT 118 ngày 24/10/2019, số hóa đơn thực tế là 0148513, với số tiền là: 1.140.249 đồng; Tại giấy rút số RDT 149 ngày 25/12/2019, số đơn thực tế là 0148513, với số tiền là: 1.069.114 đồng.

\* Việc quản lý, chấp hành chế độ chính sách chi đề án khuyến công địa phương; Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; xúc tiến thương mại địa phương:

- Đối với đề án khuyến công địa phương:

+ Dự toán ngân sách cấp phần chi 09 đề án khuyến công, với tổng kinh phí là: 1.507.000.000 đồng.

+ Kinh phí sử dụng quyết toán chi cho 09 đề án khuyến công: 1.506.040.000 đồng; Kinh phí thực hiện không hết tự chuyển vào NSNN: 960.000 đồng;

+ Đánh giá: Trung tâm đã thực hiện việc quản lý, chấp hành chế độ chính sách chi đề án khuyến công địa phương năm 2019 đúng theo quy định của pháp luật;

- Đối với kinh phí sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo Quyết định số 627/QĐ-UBND, ngày 25/4/2016:

+ Dự toán ngân sách nhà nước cấp: 360.000.000 đồng;

+ Kinh phí sử dụng quyết toán: 360.000.000 đồng;

+ Đánh giá: Trung tâm đã thực hiện việc quản lý, chấp hành chế độ chính sách chi sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đúng theo quy định của pháp luật;

- Đối với đề án xúc tiến thương mại địa phương:

+ Dự toán ngân sách cấp phần chi thực hiện 06 đề án xúc tiến thương mại: 1.066.000.000 đồng;

+ Kinh phí sử dụng chi cho đề án xúc tiến thương mại: 1.035.125.000 đồng; Kinh phí thực hiện không hết tự chuyển vào NSNN: 30.875.000 đồng;

+ Đánh giá việc quản lý, chấp hành chế độ chính sách chi cho đề án xúc tiến thương mại địa phương năm 2019:

· Mặt được: Cơ bản Trung tâm đã thực hiện việc quản lý, chấp hành chế độ chính sách chi đề án xúc tiến thương mại địa phương năm 2019 đúng theo quy định của pháp luật.

· Tồn tại: Đối với đề án hội chợ thương mại tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk: Trung tâm không ban hành kế hoạch lựa chọn nhà thầu để đăng tải trên mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại Điều 8 [Luật đấu thầu năm 2013](#); Điều 8 Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Tại

khoản 3, Điều 15 của Thông tư số 58/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định việc chỉ định thầu rút gọn phải có kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt cho đề án hội chợ thương mại tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk của các gói thầu: Thuê xe ô tô vận chuyển hàng hóa và vận chuyển khách với số tiền là 32.000.000 đồng; Thuê gian hàng: 14.000.000 đồng; Trang trí hội chợ: 21.160.000 đồng.

5 tháng đầu năm 2020

\* Tình hình quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước:

- Nguồn thu: Không có nguồn thu

- Quyết toán chi ngân sách:

+ Số dư kinh phí năm 2019 (Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương) chuyển sang năm 2020 sử dụng: 570.037 đồng;

+ Dự toán được giao đầu năm: 5.513.500.000 đồng, trong đó: Dự toán chi thường xuyên (nguồn tự chủ): 1.505.500.000 đồng; Dự toán chi không thường xuyên (nguồn không tự chủ): 4.008.000.000 đồng;

+ Dự toán được sử dụng trong năm: 5.514.070.037 đồng.

\* Việc quản lý, chấp hành chế độ chính sách thu, chi thường xuyên

+ Phần thu: Không có nguồn thu từ hoạt động tư vấn;

+ Dự toán chi thường xuyên (nguồn tự chủ): 1.505.500.000 đồng

+ Đánh giá việc quản lý, chấp hành chế độ chính đối với sử dụng kinh phí chi thường xuyên:

· Mặt được: Mặt dù Trung tâm chưa điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ; tuy nhiên mức chi không quá vượt quá mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; Việc quản lý, chấp hành chế độ chính sách thu, chi thường xuyên năm 2020 đúng theo quy định của nhà nước.

· Hạn chế: Tương tự như năm 2019, về thanh toán tiền điện thấp sáng, Trung tâm thanh toán không đúng với số hóa đơn của đơn vị bán hàng, mà ghi theo số mã khách hàng (mã số 708104). Tuy nhiên số tiền thanh toán đúng theo số tiền theo số hóa đơn, cụ thể: Tại giấy rút số RDT 05 ngày 20/01/2020, số hóa đơn thực tế là 1679230, với số tiền là: 723.901 đồng; Tại giấy rút số RDT 22 ngày 11/3/2020, số hóa đơn thực tế là 1829659, với số tiền là: 937.306 đồng; Tại giấy rút số RDT 27 ngày 10/4/2020, số hóa đơn thực tế là 1986296, với số tiền là: 1.299.256 đồng; Tại giấy rút số RDT 35 ngày 29/4/2020, số hóa đơn thực tế là 0148513, với số tiền là: 1.464.540 đồng.

\* Việc quản lý, chấp hành chế độ chính sách chi đề án khuyến công địa phương; đề án sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; xúc tiến thương mại địa phương:

- Dự toán ngân sách cấp phần chi đề án khuyến công: 1.800.000.000 đồng;

- Dự toán ngân sách cấp phần chi đề án xúc tiến thương mại: 1.700.000.000 đồng;

- Dự toán ngân sách cấp cho đề án sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: 495.000.000 đồng.

Trong 5 tháng đầu năm 2020, do ảnh hưởng của dịch covid 19, có thời điểm phải cách ly toàn xã hội; do đó, việc triển khai thực hiện các đề án khuyến công, xúc tiến thương mại, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả phải dẫn tiên độ, đến thời điểm thanh tra chưa có đề án nào được thanh quyết toán, nên không tiến hành thanh tra đối với việc quản lý, chấp hành chế độ chính sách chi đề án khuyến công địa phương, đề án xúc tiến thương mại địa phương, đề án sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

c) Tình hình sử dụng tài sản công tại đơn vị:

Năm 2019, đơn vị không mua sắm tài sản; 5 tháng đầu năm 2020: Chưa phát sinh mua sắm tài sản.

Đơn vị đã công khai việc quản lý, sử dụng tài sản qua hợp quy chế dân chủ của đơn vị theo Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015, trên hệ thống quản lý văn bản iOffice để viên chức, người lao động biết thực hiện. Tuy nhiên, năm 2019 Trung tâm chưa thực hiện kiểm kê tài sản.

### 1.3.3. Công khai, minh bạch về công tác cán bộ

a) Công tác tuyển dụng viên chức, lao động:

- Năm 2019: Trung tâm không có tuyển dụng viên chức;  
- 05 tháng đầu năm 2020: Trung tâm đã trình Sở Công Thương phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2020 (Kế hoạch số 17/KH-KCXTTM ngày 12/02/2020); tuyển dụng 01 lao động làm bảo vệ cơ quan. Đã thực hiện công khai thông qua họp, sinh hoạt đơn vị, trên hệ thống quản lý văn bản iOffice để viên chức, người lao động biết thực hiện.

b) Công tác quy hoạch:

- Năm 2019: Trung tâm đã trình Sở Công Thương phê duyệt công tác quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025 (Tờ trình số 77/TTr-KCXTTM ngày 26/4/2019).

- 5 tháng đầu năm 2020: Trung tâm đã trình Sở Công Thương phê duyệt kết quả quy hoạch chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng giai đoạn 2020 – 2025 và giới thiệu nhân sự quy hoạch chức danh giám đốc, phó giám đốc giai đoạn 2020 – 2025 (Tờ trình số 15/TTr-KCXTTM ngày 12/02/2020).

Đã thực hiện công khai các tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo, quản lý và triển khai đến toàn thể viên chức trong đơn vị để thực hiện các bước theo quy định (Có biên bản họp kèm tờ trình).

c) Tiếp nhận và phân công nhiệm vụ đối với viên chức:

Năm 2019, Trung tâm thực hiện tiếp nhận, phân công công việc cho 07 viên chức từ các Quyết định điều động viên chức của Giám đốc Sở Công Thương theo đúng quy định, gồm: Lê Thị Phượng; Huỳnh Thị Hà; Dương Thị Thanh Thủy; Phạm Thị Lan Phương; Đinh Văn Chuyên; Phan Bảo Khánh; Nguyễn Đình Kiệm. Đã thực hiện công khai thông qua họp, sinh hoạt đơn vị, công khai trên hệ thống quản lý văn bản iOffice để viên chức, người lao động biết thực hiện.

d) Công tác bổ nhiệm viên chức quản lý:

- Năm 2019, tiếp nhận và bổ nhiệm 04 trường hợp và được công khai qua họp, sinh hoạt đơn vị, trên hệ thống quản lý văn bản iOffice để công chức, viên chức, người lao động biết thực hiện, gồm:

+ Ông Nguyễn Vĩnh Kỳ, Phó trưởng phòng – Phụ trách phòng Khuyến công thuộc Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp, giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Phòng khuyến công thuộc Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại (theo Quyết định số 29/QĐ-KC&XTTM, ngày 21/3/2019).

+ Ông Lê Hải Nhật, Phó trưởng phòng – Phụ trách phòng Tư vấn phát triển công nghiệp thuộc Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp, giữ chức vụ: Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Khuyến công thuộc Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại (theo Quyết định số 31/QĐ-KC&XTTM, ngày 21/3/2019).

+ Bà Nguyễn Thị Kim Anh, Trưởng phòng Hành chính tổng hợp thuộc Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp, giữ chức vụ: Trưởng phòng Xúc tiến thương mại thuộc Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại (theo Quyết định số 35/QĐ-KC&XTTM, ngày 21/3/2019).

+ Ông Trần Văn Duy, Kế toán trưởng thuộc Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp, giữ chức vụ: Phụ trách Kế toán Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại (theo Quyết định số 37/QĐ-KC&XTTM, ngày 21/3/2019).

Như vậy, việc bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp phòng theo đúng thẩm quyền được phân cấp tại Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông và Quyết định số 46/QĐ-SCT ngày 25/02/2019 của Sở Công Thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại.

Tuy nhiên, Giám đốc Trung tâm đã bổ nhiệm 02 trường hợp không đủ tiêu chuẩn về ngạch: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Anh, thời điểm được bổ nhiệm giữ chức vụ: Trưởng phòng Xúc tiến thương mại đang giữ ngạch Kế toán viên trung cấp; 2. Ông Nguyễn Vĩnh Kỳ, thời điểm được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Phòng khuyến công đang giữ ngạch chuyên viên cao đẳng. Như vậy, chưa đảm bảo tiêu chuẩn về ngạch khi bổ nhiệm (Theo quy định tại khoản 3, điều 23, Quy định số 07-QĐi/TU ngày 12/6/2018 của Tỉnh ủy Đắk Nông: giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên).

- Năm 2020: Không có bổ nhiệm viên chức lãnh đạo quản lý

1.3.4. Công khai, minh bạch về Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn.

Trung tâm đã ban hành Quyết định số 194/QĐ-KCXTTM ngày 16/7/2019 về việc ban hành Quy chế văn hóa công sở và quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức, người lao động tại Trung tâm và thực hiện công thông qua họp, sinh hoạt đơn vị, công khai trên hệ thống quản lý văn bản iOffice để viên chức, người lao động biết thực hiện.

#### **1.4. Về xây dựng, ban hành, công khai và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:**

1.4.1. Về xây dựng, ban hành, công khai các chế độ định mức, tiêu chuẩn:

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác và các quy định liên quan; Trung tâm đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ tại Quyết định số 14/QĐ-TTTC ngày 12/2/2019 để thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định và đã thực hiện công khai thông qua họp, sinh hoạt đơn vị, công khai trên hệ thống quản lý văn bản iOffice để viên chức, người lao động biết thực hiện.

Tuy nhiên, việc áp dụng các căn cứ để xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, có nhiều văn bản đã hết hiệu lực và quy định một số định mức, tiêu chuẩn không đúng với quy định hiện hành, cụ thể:

- Căn cứ Quyết định số 16/2010/QĐ-UBND ngày 02/7/2010 của UBND tỉnh về việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, tài sản xác lập sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh để xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ là không đúng với quy định hiện hành. Tại Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh có hiệu lực thi hành từ ngày 06/8/2018 và đã bãi bỏ Quyết định số 16/2010/QĐ-UBND ngày 02/7/2010;

- Căn cứ Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước là không đúng với quy định hiện hành: Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính có hiệu lực kể từ ngày 01/11/2018 và bãi bỏ Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 và được quy định tại Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của HĐND tỉnh về việc ban hành quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

- Tại Điều 7. Thanh toán cá nhân: Vẫn áp dụng Thông tư số liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBND, ngày 05/01/2005 để quy định phụ cấp khu vực là 0,3 là không đúng với quy định hiện hành. Tại Công văn số 2640/BNV-TL, ngày 03/7/2006 của Bộ Nội vụ gửi cho UBND tỉnh Đắk Nông là: Phụ cấp khu vực 0,5 áp dụng đối với các phường: Nghĩa Đức, Nghĩa Thành, Nghĩa Phú, Nghĩa Tân, Nghĩa Trung, xã Đắk R'moan và xã Quảng Thành.

- Tại Điều 9. Chế độ công tác phí: Được quy định số tiền cụ thể trên từng địa bàn các huyện, thị (nay là thành phố), như vậy là sai quy định hiện hành. Theo quy định hiện hành tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính về việc Quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị; Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND, ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về việc ban hành quy định các mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, thì đối với cán bộ, công chức không đủ tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô mà tự túc phương tiện để đi công



tác thì được khoán xăng xe khi đi công tác cách trụ sở cơ quan từ 10km trở lên (đối với xã thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ) và từ 15km trở lên đối với các xã còn lại): khoán 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm đi công tác.

- Tại Điều 13. Quy định mua sắm tài sản cơ quan:

+ Tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị và phương tiện làm việc: Áp dụng theo Quyết định số 170/2006/QĐ-TTg là không đúng với quy định hiện hành, hiện nay đã được quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg, ngày 31/12/2017 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018 (*thay thế Quyết định số [58/2015/QĐ-TTg](#) ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số [58/2015/QĐ-TTg](#) ngày 17/11/2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016 và đã thay thế Quyết định số 170/2006/QĐ-TTg*).

+ Đối với thanh lý tài sản cố định: Áp dụng theo Nghị định số 53/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 là sai với quy định. Vì Nghị định số 53/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 đã được thay thế bằng Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018 và tại Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh đã phân cấp thẩm quyền bán, thanh lý tài sản.

- Tại Điều 16. Quy định mức chi tiêu tiếp khách trong nước: Áp dụng theo Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước là không đúng với quy định hiện hành. Hiện được áp dụng theo Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính (*Thông tư số 71/2018/TT-BTC có hiệu lực kể từ ngày 01/11/2018 và thay thế Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010*).

- Tại Điều 17. Phân phối thu nhập tăng thêm cho công chức, viên chức và người lao động: Trung tâm quy định quỹ thu nhập tăng thêm không quá 02 lần quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ trong năm do nhà nước quy định là trái với Điều 15 của Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ. Theo quy định tại Điều 15 của Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ: đối với đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo kinh phí chi thường xuyên thì mức trích lập quỹ bổ sung thu nhập tăng thêm không quá 01 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do nhà nước quy định. Tuy nhiên, do năm 2019 UBND tỉnh chưa ban hành phân loại đơn vị sự nghiệp công lập đối với Trung tâm. Đầu năm 2020, UBND tỉnh đã có Quyết định phân loại đơn vị sự nghiệp, do vậy, quy định này cần được điều chỉnh, bổ sung cho đúng quy định;

#### 1.4.2. Về thực hiện định mức, tiêu chuẩn:

Trung tâm thực hiện theo đúng Quy chế chi tiêu nội bộ. Riêng thanh toán cá nhân về phụ cấp khu vực không đúng với Quy chế chi tiêu nội bộ; quy định phụ cấp khu vực là 0,3 (quy định tại Điều 7 của Quy chế nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-TTg ngày 12/2/2019), nhưng thanh toán phụ cấp khu vực 0,5.

Như vậy, Trung tâm đã thanh toán không đúng với Quy chế chi tiêu nội bộ, nhưng đúng với quy định hiện hành theo hướng dẫn tại Công văn số 2640/BNV-TL, ngày 03/7/2006 của Bộ Nội vụ.

### **1.5. Việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong đơn vị; tặng quà và nhận quà tặng; kiểm soát xung đột lợi ích**

1.5.1. Việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong đơn vị: Năm 2019 đến nay, Trung tâm không có công chức, viên chức nào bị phản ánh về vi phạm về quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp theo quy định tại Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương.

1.5.2. Việc tặng quà và nhận quà tặng: Từ năm 2019 đến thời điểm kiểm tra, tại Trung tâm chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm về tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

1.5.3. Về kiểm soát xung đột lợi ích: Từ năm 2019 đến nay, tại Trung tâm không có trường hợp vi phạm xung đột lợi ích.

### **2. Về thực hiện các quy định về phát hiện, xử lý tham nhũng**

2.1. Công tác tự kiểm tra của đơn vị: Giám đốc Trung tâm thường xuyên tổ chức tự kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của lãnh đạo các phòng, viên chức do mình quản lý.

2.2. Việc phát hiện, xử lý người có hành vi tham nhũng: Từ năm 2019 đến thời điểm thanh tra, tại Trung tâm chưa phát hiện và xử lý trường hợp nào có hành vi tham nhũng.

2.3. Việc xử lý phản ánh, giải quyết tố cáo hành vi tham nhũng: Từ năm 2019 đến thời điểm thanh tra, tại Trung tâm không nhận được tin báo hay tố cáo về hành vi tham nhũng.

2.4. Việc thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý: Từ năm 2019 đến thời điểm thanh tra, tại Trung tâm không có trường hợp kiến nghị, quyết định xử lý về tham nhũng phải thực hiện.

2.5. Về chấp hành chế độ thông tin, báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng:

Năm 2019 và 05 tháng đầu năm 2020, Trung tâm đã báo cáo 19 văn bản, tuy nhiên chưa đầy đủ theo hướng dẫn của Sở Công Thương tại Công văn số 37/SCT-TTr, ngày 14/01/2014 về việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo về công tác giải quyết khiếu tố cáo và phòng chống tham nhũng (*thiếu báo cáo hàng quý*).

2.6. Trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong đơn vị do mình quản lý phụ trách: Không xảy ra hành vi tham nhũng.

### III. Kết luận

#### 1. Ưu điểm

- Trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm đã thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, cụ thể: triển khai kịp thời kế hoạch phòng, chống tham nhũng, lãng phí của Sở Công Thương; triển khai tuyên truyền các chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật nhà nước về lĩnh vực được giao; chấp hành các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động hoạt động của đơn vị; ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế văn hóa công sở và quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức, người lao động để tổ chức thực hiện trong đơn vị.

- Trong thời kỳ thanh tra, công chức, viên chức Trung tâm không có vụ việc về tham nhũng được phát hiện và bị xử lý.

#### 2. Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, trong quá trình thực hiện còn có một số hạn chế như sau:

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác phòng chống tham nhũng chưa đầy đủ và chậm theo quy định.

- Chưa công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt.

- Việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công: ghi sai số hóa đơn thanh toán tiền điện; không ban hành kế hoạch lựa chọn nhà thầu để đăng tải trên mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại Điều 8 [Luật đấu thầu năm 2013](#); Điều 8 Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Tại khoản 3, Điều 15 của Thông tư số 58/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính (*Chi tiết xem tại mục 1.3.2.*).

- Không thực hiện kiểm kê tài sản năm 2019.

- Việc xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong Quy chế chi tiêu nội bộ: áp dụng một số quy định đã hết hiệu lực (*chi tiết xem tại mục 1.4*)

- Việc bổ nhiệm viên chức lãnh đạo quản lý còn thiếu tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3, điều 23, Quy định số 07-QĐi/TU ngày 12/6/2018 của Tỉnh ủy Đắk Nông (*chi tiết xem tại mục 1.3.3.*).

#### 3. Nguyên nhân hạn chế

- Từ tháng 01-3/2019, đơn vị đang trong giai đoạn tổ chức lại và đi vào hoạt động; do đó, vừa phải ổn định tổ chức, đồng thời phải ban hành các quy định, quy chế để tổ chức thực hiện nên còn những sai sót.

- Ban lãnh đạo Trung tâm, trực tiếp là Giám đốc Trung tâm, thiếu sự đôn đốc trong: Xây dựng Kế hoạch, báo cáo phòng chống tham nhũng; công khai dự toán thu-chi ngân sách, số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt, số liệu quyết toán ngân sách nhà nước; không tổ chức rà soát Quy chế chi tiêu nội bộ kịp thời, để điều chỉnh cho đúng với các quy định hiện hành; còn thiếu chặt chẽ trong kiểm tra về hồ sơ thanh toán tiền điện.

- Việc không thực hiện các thủ tục quy định về đấu thầu trong thực hiện đề án hội chợ triển lãm chuyên ngành cà phê lần thứ 7 tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk được tổ chức từ ngày 08-13/3/2019. Nguyên nhân: **thứ nhất**, UBND tỉnh đồng ý chủ trương cho Sở Công Thương (Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại) tổ chức tham gia muộn, thời gian cận kề với thời gian tổ chức của Hội chợ triển lãm (*tại Công văn số 902/UBND-KTKH ngày 07/3/202, trong khi đó Hội chợ triển lãm được tổ chức từ ngày 08-13/3/2019*); **thứ hai**, trong giai này Trung tâm đang thực hiện việc sắp xếp tổ chức, bộ máy theo Nghị quyết 19-NQ/TW, chưa hoàn thiện các thủ tục liên quan trong vấn đề giao dịch tài chính (*chưa có con dấu*), chưa được phân bổ kinh phí để tổ chức thực hiện. Nên Trung tâm phải ứng kinh phí để tổ chức Đoàn tham gia Hội chợ triển lãm và không kịp thực hiện các thủ tục quy định về đấu thầu trong thực hiện đề án hội chợ triển lãm theo quy định.

- Trung tâm được thành lập trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp, việc bổ nhiệm 04 viên chức quản lý của Trung tâm năm 2019, đều dựa trên việc 04 viên chức đã giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý tại Trung tâm khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp trước được sắp xếp theo Nghị quyết 19-NQ/TW, trong đó 02 trường hợp thiếu tiêu chuẩn về ngạch (*Nguyễn Thị Kim Anh, Nguyễn Vĩnh Kỳ*), nên việc bổ nhiệm cán bộ sau khi tổ chức lại thành Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tiếp tục cho 02 trường hợp nợ tiêu chuẩn bổ nhiệm (*Nguyễn Thị Kim Anh, Nguyễn Vĩnh Kỳ*).

#### **IV. Kiến nghị biện pháp xử lý**

Để khắc phục những thiếu sót, hạn chế trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện pháp luật, hiệu quả quản lý Nhà nước trong công tác phòng, chống tham nhũng, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước, Giám đốc Sở Công Thương yêu cầu như sau:

##### **1. Đối với Trung tâm Khuyến công và xúc tiến Thương mại**

- Tăng cường tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động để thực hiệu quả công tác phòng ngừa tham nhũng tại đơn vị.

- Tăng cường trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Thủ trưởng đơn vị; thường xuyên quán triệt, chỉ đạo, theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các phòng, bộ phận kế toán tránh lặp lại các sai sót đã nêu tại phần kết luận.

- Nghiêm túc chấp hành chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định tại Công văn số 37/SCT-TTr ngày 14/01/2014 của Sở Công Thương về việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

- Đối với Quy chế chi tiêu nội bộ: Yêu cầu Trung tâm rà soát, ban hành lại Quy chế đảm bảo các định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo quy định hiện hành.

- Đối với việc bổ nhiệm viên chức lãnh đạo quản lý còn thiếu tiêu chuẩn: yêu cầu từ nay đến cuối năm 2020, các đối tượng nêu trên phải hoàn thiện các

tiêu chuẩn chức danh theo quy định, nếu không đảm bảo về tiêu chuẩn thì thu hồi Quyết định bổ nhiệm với 2 trường hợp trên.

- Thủ trưởng đơn vị và bộ phận tham mưu có liên quan chịu trách nhiệm đối với các tồn tại, hạn chế nêu trên; tổ chức kiểm điểm và nghiêm túc rút kinh nghiệm về những hạn chế, tồn tại đã nêu trên để thực hiện tốt hơn trong thời gian tới. Báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kèm theo các tài liệu chứng minh về Sở Công Thương (thông qua Thanh tra Sở) trước **ngày 30/9/2020**.

## **2. Đối với Văn phòng Sở**

Hướng dẫn Trung tâm thực hiện khắc phục các tồn tại, hạn chế về công tác cán bộ; về quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công; về xây dựng và thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

## **3. Đối với Thanh tra Sở**

- Giúp Giám đốc Sở theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn Trung tâm thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

- Theo dõi việc thực hiện Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện cho Giám đốc Sở.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại, Giám đốc Sở Công Thương yêu cầu Trung tâm, các phòng, đơn vị, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- TTKC&XTTM;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, TTr.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Văn Thị**